

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 194/2024/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 8 năm 2024 về ly hôn giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bị đơn: Anh Lê Đăng N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm H, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Lê Đăng N.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lê Đăng N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh N có 03 con chung là Lê Thị Phương T1, sinh ngày 14/6/2015, Lê Đăng Gia B, sinh ngày 31/8/2018 và Lê Thị Khánh B1, sinh ngày 20/9/2022. Các đương sự thống nhất: Anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Lê Thị Phương T1, sinh ngày 14/6/2015, Lê Đăng Gia B, sinh ngày 31/8/2018 và chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Lê Thị Khánh B1, sinh ngày 20/9/2022 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh N và chị T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Khi thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thoả thuận khác phù hợp với quy định của pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thống nhất, chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N đối với 01 con chung là Lê Thị Phương T1, sinh ngày 14/6/2015 số tiền là 750.000đồng/ tháng/ cháu/ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng /tháng/cháu). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2024 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, anh N có đơn yêu cầu thi hành, nếu chị T chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Mức lãi suất do các đương sự thoả thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm thi hành. Trường hợp không thoả thuận được thì lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng và 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang theo biên lai số 0005527 ngày 08/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Đại Từ
- UBND xã Khôi Kỳ
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Phan Thị Quyên